|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /HD-SGDĐT | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2022* |

**HƯỚNG DẪN**

**Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi Khoản 4, Điều 40 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phân chia cụm, khối thi đua thuộc Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 77/UBND-VX ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Công văn số 5766/BGDĐT-TCCB ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng khối các Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023;

Căn cứ các kế hoạch phát động phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân Thành phố [[1]](#footnote-1);

Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

1. **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua, những người thi đua là những yêu nước nhất”.

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực động viên, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “dạy tốt - học tốt”, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục thành phố.

1. **NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

1. Công tác thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ kết quả phong trào thi đua; thành tích trong các phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua; tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên không được xét thi đua.

3. Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích là căn cứ để xét công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Đối với hình thức khen thưởng cấp thành phố và khen thưởng cấp Nhà nước: việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

6. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ của cơ quan có thẩm quyền.

7. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó, không đề nghị tặng hai loại Huân chương hoặc tặng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cùng một thành tích.

8. Khi xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

1. **NỘI DUNG**

Ngành Giáo dục Thành phố phát động chủ đề thi đua năm học 2022-2023:

***“Chuyển đổi số giáo dục - Từ cốt lõi đến toàn diện”***.

Năm học 2022 - 2023, toàn ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, đường lối, chính sách lớn của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố; triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các Đề án, Nghị quyết quan trọng được Lãnh đạo Thành phố thông qua; tiếp tục triển khai chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình và Luật Giáo dục 2019. Trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành Giáo dục Thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

1. Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục và đào tạo (GDĐT); tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”[[2]](#footnote-2) và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”[[3]](#footnote-3).

Đẩy mạnh triển khai chính quyền điện tử trong ngành giáo dục. Triển khai mạnh mẽ văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành của Ngành GDĐT. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong ngành giáo dục dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của GDPT và giáo dục thường xuyên; kho học liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống.

Phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu Thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

Về dữ liệu đảm bảo đầy đủ các tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng”. Hoàn thành dữ liệu toàn ngành.

1. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hiệu lực, hiệu quả, thể hiện trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiện đại, minh bạch; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong các nhà trường.
2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Triển khai các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục mầm non. Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm đến hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp; đẩy mạnh công tác truyền thông phổ biến kiến thức về chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng.
3. Triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10; tham mưu lựa chọn sách giáo khoa đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11; thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện tốt nhất Chương trình GDPT 2018 như chuẩn bị đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các ngành học, bậc học. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”. Đẩy mạnh tiến độ, đảm bảo chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động tự đánh giá tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục trong nước, khuyến khích kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam.

1. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.
2. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”; Chương trình “Tăng cường giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhận trách nhiệm chủ trì trong việc triển khai thực hiện chương trình hành động “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường học” gắn với việc xây dựng văn hóa học đường.
3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non và GDPT. Triển khai kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngành GDĐT Thành phố. Phối hợp các phòng chuyên môn có liên quan triển khai các văn bản quy định của Bộ GDĐT để đầu tư, tăng cường, bổ sung, trang bị mới các loại thiết bị dạy học ở các ngành học, bậc học. Tăng cường kiểm tra công tác đầu tư, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của các cơ sở.
4. Đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, sử dụng và bổ nhiệm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ, môn Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật để triển khai Chương trình GDPT 2018, đối với giáo dục phổ thông.
5. Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong lĩnh vực GDĐT: Tiếp tục củng cố và duy trì hợp tác quốc tế với các tổ chức ngoại giao, tổ chức, đơn vị giáo dục quốc tế có uy tín trên cơ sở phát huy tối đa năng lực của ngành GDĐT; Chủ động tìm kiếm các đối tác tiềm năng, có khả năng hỗ trợ về tiềm lực, tư vấn hướng phát triển hợp tác trong xây dựng các chương trình giáo dục, hợp tác quốc tế, đặc biệt là xây dựng thành công Chiến lược phát triển GDĐT Thành phố đến năm 2030 tầm nhìn 2045.
6. Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT hiện nay. Đẩy mạnh hoạt động của các khối, cụm thi đua; tổ chức xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ 16 và bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời, công bằng, công khai, dân chủ. Tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với biểu dương gương người tốt, việc tốt; coi trọng việc phát hiện, xây dựng các điển hình tiên tiến, phát hiện những nhân tố mới để bồi dưỡng và nhân ra diện rộng.
7. **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Nhằm tăng cường ứng dụng thông tin và chuyển đối số của Ngành Giáo dục và Đào tạo, công tác thi đua - khen thưởng đang từng bước hoàn thiện trong chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện.

Năm học 2022-2023, hệ thống đánh giá thi đua khen thưởng mới được triển khai trên cơ sở tích hợp phần mềm trực tuyến quản lý thi đua (tdktsys.hcm.edu.vn), phần mềm chấm điểm thi đua và bổ sung thêm một số tính năng đáp ứng yêu cầu tình hình mới (*phần mềm mới chạy chính thức sau ngày 16/12/2022, có hướng dẫn riêng*).

Những biểu mẫu theo quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố, các đơn vị phải thực hiện bằng văn bản để làm hồ sơ minh chứng khi trình khen.

**1. Tổ chức đăng ký thi đua, bình xét thi đua**

- Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua cụ thể, chi tiết theo các đợt, các chủ điểm lớn trong năm, các hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Triển khai đầy đủ tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; công khai quy trình xét chọn các danh hiệu thi đua theo Thông tư, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương và Thành phố.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên) trong đơn vị đăng ký thi đua năm học 2022 - 2023 tại từng tổ, khối và tổng hợp danh sách đăng ký danh hiệu thi đua của toàn đơn vị. Thực hiện đăng ký thi đua trên phần mềm trực tuyến quản lý công tác thi đua của Ngành.

- Không tổ chức xét thi đua học kỳ. Phân biệt rõ xét thi đua và đánh giá công chức viên chức, người lao động.

**1.1. Đăng ký danh hiệu thi đua**

1. Đối với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố: đăng ký thi đua theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, huyện, thành phố.
2. Đối với các trường Trung học phổ thông, Trung cấp công lập, các đơn vị trực thuộc Sở (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Sở) và các phòng thuộc Sở:

* Đơn vị đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tại đơn vị đăng ký thi đua trên hệ thống đánh giá thi đua khen thưởng và bằng văn bản (gửi về khối trưởng tổng hợp)
* ***Hạn chót đăng ký trên phần mềm: ngày 30 tháng 12 năm 2022***.

**1.2. Đề xuất hình thức khen thưởng:**

* + 1. Đối với Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo*:* căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở đồng thuận của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo vận dụng Điều 5 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT để đề nghị xét tặng.
* Cuối năm học, các Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, nộp về Trưởng khối thi đua và gửi Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo.
* Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng thuộc Sở: đề xuất cho tập thể, cá nhân trong hồ sơ thi đua cuối năm.
  + 1. Đối với hình thức khen thưởng cấp thành phố (Bằng khen Ủy ban nhân dân thành phố và Huy hiệu thành phố), cấp Nhà nước (Bằng khen Thủ tướng, Huân chương Lao động…): Các đơn vị trực thuộc Sở nộp hồ sơ đề nghị vào cuối năm học cùng với hồ sơ thi đua.
    2. Khen thưởng nhân kỷ niệm thành lập đơn vị(10, 15, 20, 25… năm)*:* các đơn vị căn cứ kết quả thi đua đã có để đề nghị xét tặng Cờ Truyền thống (hoặc Bằng khen) của Ủy ban nhân dân thành phố dựa trên các quy định của Điều 20 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố. Hồ sơ đề nghị gửi về Sở trước khi đơn vị tổ chức lễ ít nhất là 30 ngày.

**1.3. Tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm học**

* + 1. Các đơn vị trực thuộc quận, huyện và thành phố Thủ Đức*:* thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, huyện và thành phố Thủ Đức.
    2. Khối các Phòng Giáo dục và Đào tạo*:*
* Từ ngày 28/5 đến ngày 31/5/2023, các khối thi đua họp bình chọn đơn vị xuất sắc đề nghị xét:

+ Cờ Thi đua của Chính phủ (nếu có)

+ Cờ Thi đua của Thành phố;

* Gửi hồ sơ về bộ phận thi đua Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

+ Tờ trình.

+ Biên bản họp Khối thi đua

+ Báo cáo tổng kết hoạt động sinh hoạt khối.

+ Thống kê kết quả xét và đề nghị khen thưởng của khối.

+ Báo cáo thành tích tập thể và cá nhân đề nghị khen *(theo mẫu)*.

* + 1. Khối các đơn vị trực thuộc sở*:*
* Từ ngày 28/5 đến ngày 31/5/2023, các đơn vị hoàn tất việc xét thi đua cuối năm học, nhập dữ liệu vào phần mềm, đính kèm các loại hồ sơ gồm:

+ Tờ trình.

+ Biên bản họp Hội đồng Thi đua

+ Bảng tổng hợp kết quả xét thi đua của cá nhân.

+ Quyết định công nhận các cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Xác nhận thành tích đạt được của các đoàn thể (Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM)

+ Các báo cáo thành tích có liên quan đến danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị (*theo mẫu*)

* Từ ngày 01/6 đến ngày 08/6/2023, các khối thi đua họp và bình chọn **01 đơn vị** nhận Cờ thi đua Thành phố, đề nghị xét Cờ Thi đua Chính phủ *(nếu có)*. Gửi hồ sơ về bộ phận thi đua Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

+ Tờ trình.

+ Biên bản họp Khối thi đua

+ Báo cáo tổng kết hoạt động sinh hoạt khối.

+ Thống kê kết quả xét và đề nghị khen thưởng của khối.

***Lưu ý:***

Đơn vị được bình chọn đề nghị xét tặng Cờ thi đua Thành phố phải là đơn vị có điểm số dẫn đầu khối. Đơn vị đề nghị xét Cờ Thi đua Chính phủ phải là đơn vị được bình chọn Cờ Thi đua Thành phố, tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**2. Tổ chức sinh hoạt khối thi đua**

Các khối thi đua xây dựng nội dung, kế hoạch và quy chế hoạt động của khối nhằm phát động phong trào thi đua yêu nước để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong năm học 2022 - 2023.

Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân chia cụm, khối thi đua thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo chia các khối thi đua thuộc ngành như sau: *(Đính kèm danh sách các khối thi đua)*

* Khối Phòng Giáo dục và Đào tạo : 04 khối
* Khối Trung học phổ thông : 15 khối
* Khối đơn vị trực thuộc Sở : 02 khối

Riêng các trường Trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, việc sinh hoạt khối do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, các đơn vị vẫn thực hiện công tác thi đua - khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các trường Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ có hướng dẫn riêng khi có chỉ đạo của Thành phố.

**2.1. Nguyên tắc hoạt động khối thi đua**

* Khối thi đua hoạt động theo chế độ tập thể, các quyết định của khối, được thông qua trong các buổi họp, sinh hoạt của khối, trên nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng, tự nguyện, tự giác, công khai, hợp tác. Các quyết định của khối là ý kiến chung của các đơn vị trong từng khối thi đua; khi không có sự thống nhất trong khối, khối trưởng có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố.
* Đơn vị đảm nhiệm vai trò khối trưởng các khối thi đua được sử dụng con dấu của đơn vị mình làm cơ sở pháp lý cho các văn bản liên quan đến hoạt động của khối thi đua.
* Khối trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua, thực hiện tốt hồ sơ khối sẽ được cộng thêm tối đa **05 điểm** trong tổng điểm đánh giá xếp loại cuối năm học (trong đó: tổ chức sinh hoạt khối: 0,5 điểm/ lần x 3 lần; hồ sơ khối: 0,5 điểm/ 1 lần x 3 lần; hồ sơ đơn vị gửi về khối, khối gửi về Sở: 0,75 điểm/1 lần x 2 lần; thực hiện chuyên đề + báo cáo: 0,5 điểm)

**2.2. Nhiệm vụ khối thi đua**

* + 1. Nhiệm vụ của khối thi đua
* Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch tổ chức sinh hoạt, nội dung của phong trào thi đua và công tác khen thưởng cho năm học 2022 - 2023.
* Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế hoạt động của khối thi đua.
* Tổ chức giao lưu, trao đổi và học tập kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua; qua đó, rút kinh nghiệm và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong toàn khối.
* Thực hiện bình xét thi đua cuối năm cho các đơn vị và cá nhân trong khối, tôn vinh đơn vị dẫn đầu và đề nghị đơn vị nhận Cờ Thi đua.
  + 1. Nhiệm vụ của khối trưởng
* Tổ chức cho các đơn vị đăng ký danh hiệu thi đua, đăng ký tổ chức chuyên đề, ký kết giao ước thi đua.
* Quyết định thời gian, địa điểm, chương trình làm việc và chủ trì các buổi họp của khối thi đua; triệu tập họp đột xuất để triển khai các văn bản, nội dung mới về thi đua theo chỉ đạo của Sở hoặc theo đề nghị của các đơn vị trong khối.
* Tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ của các đơn vị trong khối và báo cáo kết quả hoạt động của khối thi đua cho Sở Giáo dục và Đào tạo 3 lần/năm học (đầu năm, cuối học kỳ 1 và cuối năm học).
  + 1. Nhiệm vụ của các đơn vị
* Đăng ký danh hiệu, chỉ tiêu thi đua và ký kết giao ước thi đua.
* Thực hiện đầy đủ các nội dung thi đua đã đăng ký, các báo cáo sơ kết, tổng kết và tự đánh giá, chấm điểm thi đua của đơn vị đúng thời gian quy định.
* Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các buổi họp, sinh hoạt và các hoạt động khác do khối thi đua thống nhất tổ chức.
* Tham gia góp ý, đề xuất, kiến nghị hoặc hiến kế các giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác thi đua khen thưởng của khối thi đua cho năm học mới.
* Thực hiện hồ sơ đúng quy định, đúng biểu mẫu và nộp về khối trưởng đúng thời hạn (đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học).

***2.3. Hoạt động của các khối thi đua***

*2.3.1. Sinh hoạt khối thi đua lần 1*

* Thống nhất kế hoạch thi đua, quy chế hoạt động của khối trong năm học.
* Thông qua nội dung đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối.
* Đăng ký tổ chức chuyên đề.

***Lưu ý: Nộp kế hoạch, quy chế hoạt động, bảng ký kết giao ước thi đua và biên bản họp khối về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày******24/12/2022****.*

*2.3.2. Sinh hoạt khối thi đua lần 2*

* Tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm thực hiện đổi mới công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị đạt hiệu quả, chuyên đề về công tác chuyên môn; tổ chức tuyên dương gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong khối…
* Rút kinh nghiệm công tác tổ chức thi đua - khen thưởng trong học kỳ I và đề ra trọng tâm công tác học kỳ II.

***Lưu ý: Nộp biên bản họp khối (có nội dung tổ chức chuyên đề) và Báo cáo sơ kết học kỳ I hoạt động khối về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày******20/01/2023****.*

*2.3.3. Sinh hoạt khối thi đua lần 3*

1. Tổng kết thi đua cuối năm học, bình xét thi đua, bình chọn đơn vị dẫn đầu đề nghị Cờ thi đua trong khối thi đua.

2. Thông qua danh sách đề nghị các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng và giới thiệu khối trưởng cho năm học mới.

***Lưu ý: Nộp Hồ sơ thi đua về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 09/6/2023.***

1. **Đối với các phòng thuộc Sở**

Ngoài những nội dung nêu trên, các phòng lưu ý thực hiện:

* Công văn số 5766/BGDĐT-TCCB ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng khối các Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023 đảm bảo tiến độ thời gian, nội dung và hình thức báo cáo.
* Thực hiện việc chấm điểm thi đua đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định.

1. **Công tác tự chấm điểm và chấm điểm thi đua cuối năm học**

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ tiêu chí thi đua, việc tự chấm điểm của các đơn vị và chấm điểm của các phòng thuộc Sở được thực hiện trên phần mềm vào cuối năm học (quyết định ban hành và hướng dẫn riêng).

1. **Công tác công nhận sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến**

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3463/SGDĐT-VP ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xét công nhận sáng kiến và đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học phục vụ công tác thi đua, khen thưởng ngành GD&ĐT

Để công tác thi đua, khen thưởng được đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của thành phố, trong quá trình thực hiện các loại hồ sơ, các đơn vị cần lưu ý về thời gian được quy định trong hướng dẫn. Hồ sơ gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản và qua hộp thư điện tử của chuyên viên phụ trách.

Đề nghị Lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục trực thuộc, lãnh đạo các phòng thuộc Sở nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thi đua của từng khối và của đơn vị mình, nhằm phát huy hiệu quả phong trào thi đua tại cơ sở, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Thi đua-Khen thưởng thành phố(*để báo cáo)*;  - Ban Giám đốc (*để thực hiện);*  - Các Phòng GDĐT (*để thực hiện)*;  - Các đơn vị trực thuộc Sở (*để thực hiện);*  - Các Phòng thuộc Sở GDĐT (*để thực hiện);*  - Lưu: VT, VP-N. | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Hiếu** |

**DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA NĂM HỌC 2022-2023**

*(Đính kèm Hướng dẫn số /HD-SGDĐT ngày tháng 12 năm 2022)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHỐI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | | | | |
| **Khối** | **Đơn vị** | | | | **Khối trưởng** |
| 1 | Quận: 1, 3, 5, 10, Tân Bình, thành phố Thủ Đức | | | | Trưởng P.GD&ĐT Quận 1 |
| 2 | Quận: 4, 6, 8, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận | | |  | Trưởng P.GD&ĐT Quận 8 |
| 3 | Quận 7, 12, Gò Vấp, Bình Tân, Tân phú | | | | Trưởng P.GD&ĐT quận Gò Vấp |
| 4 | Huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi, Cần Giờ | | | | Trưởng P.GD&ĐT huyện Hóc Môn |
| **KHỐI THPT CÔNG LẬP** | | | | | |
| **Khối** | **Stt** | **Đơn vị** | **Quận** | | **Khối trưởng** |
| 1 | 1 | THPT Bùi Thị Xuân | 1 | | Trường THPT  Marie Curie |
| 2 | THPT Trưng Vương | 1 | |
| 3 | THPT Ten Lơ Man | 1 | |
| 4 | THPT Lương Thế Vinh | 1 | |
| 5 | THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa | 1 | |
| 6 | THPT Nguyễn Thị Minh Khai | 3 | |
| 7 | THPT Lê Quý Đôn | 3 | |
| 8 | THPT Marie Curie | 3 | |
| 9 | TT GDKTTH-HN Lê Thị Hồng Gấm | 3 | |
| 10 | THPT Nguyễn Thị Diệu | 3 | |
| 11 | THPT Năng khiếu TDTT | 1 | |
| 2 | 1 | THPT Nguyễn Trãi | 4 | | Trường THPT  Nguyễn Trãi |
| 2 | THPT Nguyễn Hữu Thọ | 4 | |
| 3 | THPT Long Thới | NB | |
| 4 | THPT Phước Kiển | NB | |
| 5 | THPT Dương Văn Dương | NB | |
| 6 | THPT Bình Khánh | CG | |
| 7 | THPT Cần Thạnh | CG | |
| 8 | THPT An Nghĩa | CG | |
| 9 | THCS-THPT Thạnh An | CG | |
| 3 | 1 | THPT Lê Thánh Tôn | 7 | | Trường THPT  Nguyễn Văn Linh |
| 2 | THPT Ngô Quyền | 7 | |
| 3 | THPT Tân Phong | 7 | |
| 4 | THPT Nam Sài Gòn | 7 | |
| 5 | THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định | 8 | |
| 6 | THPT Nguyễn Văn Linh | 8 | |
| 7 | THPT Lương Văn Can | 8 | |
| 8 | THPT Ngô Gia Tự | 8 | |
| 9 | THPT Tạ Quang Bửu | 8 | |
| 10 | THPT Võ Văn Kiệt | 8 | |
| 4 | 1 | THPT Hùng Vương | 5 | | Trường THCS - THPT Diên Hồng |
| 2 | THPT Trần Khai Nguyên | 5 | |
| 3 | THPT chuyên Lê Hồng Phong | 5 | |
| 4 | THPT Trần Hữu Trang | 5 | |
| 5 | THPT Nguyễn An Ninh | 10 | |
| 6 | THPT Nguyễn Khuyến | 10 | |
| 7 | THPT Nguyễn Du | 10 | |
| 8 | THCS-THPT Sương Nguyệt Anh | 10 | |
| 9 | THCS-THPT Diên Hồng | 10 | |
| 5 | 1 | THPT Nguyễn Tất Thành | 6 | | Trường THPT  Bình Chánh |
| 2 | THPT Mạc Đĩnh Chi | 6 | |
| 3 | THPT Bình Phú | 6 | |
| 4 | THPT Phạm Phú Thứ | 6 | |
| 5 | THPT Bình Chánh | BC | |
| 6 | THPT Tân Túc | BC | |
| 7 | THPT Vĩnh Lộc B | BC | |
| 8 | THPT Lê Minh Xuân | BC | |
| 9 | THPT Đa Phước | BC | |
| 10 | THPT NK TDTT Huyện Bình Chánh | BC | |
| 11 | THPT Phong Phú | BC | |
| 6 | 1 | THPT Nguyễn Hiền | 11 | | Trường THPT  Bình Hưng Hòa |
| 2 | THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa | 11 | |
| 3 | THPT Trần Quang Khải | 11 | |
| 4 | THPT Vĩnh Lộc | B.Ta | |
| 5 | THPT Bình Hưng Hòa | B.Ta | |
| 6 | THPT Bình Tân | B.Ta | |
| 7 | THPT Nguyễn Hữu Cảnh | B.Ta | |
| 8 | THPT An Lạc | B.Ta | |
| 7 | 1 | THPT Phú Nhuận | PN | | Trường THPT  Lê Trọng Tấn |
| 2 | THPT Quốc tế Việt Úc (SIC) | PN | |
| 3 | THPT Hàn Thuyên | PN | |
| 4 | THPT Nguyễn Chí Thanh | TB | |
| 5 | THPT Nguyễn Thượng Hiền | TB | |
| 6 | THPT Nguyễn Thái Bình | TB | |
| 7 | THPT Tây Thạnh | TP | |
| 8 | THPT Tân Bình | TP | |
| 9 | THPT Trần Phú | TP | |
| 10 | THPT Lê Trọng Tấn | TP | |
| 8 | 1 | THPT Trần Văn Giàu | B.Th | | Trường THPT  Phan Đăng Lưu |
| 2 | THPT Hoàng Hoa Thám | B.Th | |
| 3 | THPT Thanh Đa | B.Th | |
| 4 | THPT Võ Thị Sáu | B.Th | |
| 5 | THPT Gia Định | B.Th | |
| 6 | THPT Phan Đăng Lưu | B.Th | |
| 7 | THPT Gò Vấp | GV | |
| 8 | THPT Nguyễn Công Trứ | GV | |
| 9 | THPT Nguyễn Trung Trực | GV | |
| 10 | THPT Trần Hưng Đạo | GV | |
| 9 | 1 | THPT Thạnh Lộc | 12 | | Trường THPT  Lý Thường Kiệt |
| 2 | THPT Trường Chinh | 12 | |
| 3 | THPT Võ Trường Toản | 12 | |
| 4 | THPT Phạm Văn Sáng | HM | |
| 5 | THPT Bà Điểm | HM | |
| 6 | THPT Nguyễn Văn Cừ | HM | |
| 7 | THPT Nguyễn Hữu Tiến | HM | |
| 8 | THPT Nguyễn Hữu Cầu | HM | |
| 9 | THPT Lý Thường Kiệt | HM | |
| 10 | THPT Hồ Thị Bi | HM | |
| 10 | 1 | THPT Thủ Thiêm | TP TĐ | | Trường THPT  Hiệp Bình |
| 2 | THPT Giồng Ông Tố | TP TĐ | |
| 3 | THPT Phước Long | TP TĐ | |
| 4 | THPT Long Trường | TP TĐ | |
| 5 | THPT Nguyễn Huệ | TP TĐ | |
| 6 | THPT Nguyễn Văn Tăng | TP TĐ | |
| 7 | THPT Dương Văn Thì | TP TĐ | |
| 8 | THPT Đào Sơn Tây | TP TĐ | |
| 9 | THPT Thủ Đức | TP TĐ | |
| 10 | THPT Nguyễn Hữu Huân | TP TĐ | |
| 11 | THPT Tam Phú | TP TĐ | |
| 12 | THPT Hiệp Bình | TP TĐ | |
| 13 | THPT Linh Trung | TP TĐ | |
| 14 | THPT Bình Chiểu | TP TĐ | |
| 11 | 1 | THPT Củ Chi | CC | | Trường THPT  Quang Trung |
| 2 | THPT Quang Trung | CC | |
| 3 | THPT An Nhơn Tây | CC | |
| 4 | THPT Trung Phú | CC | |
| 5 | THPT Trung Lập | CC | |
| 6 | THPT Phú Hòa | CC | |
| 7 | THPT Tân Thông Hội | CC | |
| **KHỐI THPT NGOÀI CÔNG LẬP** | | | | | |
| 12 | 1 | THCS và THPT Đăng Khoa | 1 | | Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký |
| 2 | THCS - THPT Châu Á Thái Bình Dương | 1 | |
| 3 | TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu | 1 | |
| 4 | TH, THCS, THPT Úc Châu | 1 | |
| 5 | TH, THCS, THPT Nam Mỹ | 1 | |
| 6 | THCS và THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm | 3 | |
| 7 | TH, THCS, THPT Tây Úc | 3 | |
| 8 | THCS, THPT An Đông | 5 | |
| 9 | THCS, THPT Quang Trung Nguyễn Huệ | 5 | |
| 10 | THPT Văn Lang | 5 | |
| 11 | THPT Thăng Long | 5 | |
| 12 | THCS - THPT Đức Trí | 7 | |
| 13 | THCS và THPT Đinh Thiện Lý | 7 | |
| 14 | THCS và THPT Sao Việt | 7 | |
| 15 | TH, THCS, THPT Quốc tế Cananđa | 7 | |
| 16 | TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc | 7 | |
| 17 | TH - THCS - THPT Vạn Hạnh | 10 | |
| 18 | THCS - THPT Duy Tân | 10 | |
| 19 | TH, THCS và THPT Việt Úc | 10 | |
| 20 | TH, THCS, THPT Quốc tế Việt Nam | 10 | |
| 21 | THPT Trần Quốc Tuấn | 11 | |
| 22 | Trường THPT Việt Mỹ Anh | 11 | |
| 23 | TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký | 11 | |
| 13 | 1 | THCS - THPT Đào Duy Anh | 6 | | Trường THCS - THPT  Bắc Sơn |
| 2 | THCS, THPT Phan Bội Châu | 6 | |
| 3 | THPT Quốc Trí | 6 | |
| 4 | THPT Phú Lâm | 6 | |
| 5 | THPT Việt Âu | 12 | |
| 6 | THCS và THPT Lạc Hồng | 12 | |
| 7 | THCS và THPT Hoa Lư | 12 | |
| 8 | THCS - THPT Bắc Sơn | 12 | |
| 9 | THCS, THPT Bạch Đằng | 12 | |
| 10 | TH, THCS, THPT Mỹ Việt | 12 | |
| 11 | TH, THCS, THPT Tuệ Đức | 12 | |
| 12 | THCS và THPT Ngọc Viễn Đông | 12 | |
| 13 | THCS và THPT Phùng Hưng | 12 | |
| 14 | TH, THCS, THPT Quốc tế Bắc Mỹ | BC | |
| 15 | TH, THCS & THPT Albert Einstein | BC | |
| 16 | TH, THCS, THPT Ngân Hà | NB | |
| 17 | THPT Hàm Nghi | BTa | |
| 18 | THCS - THPT Ngôi Sao | BTa | |
| 19 | THCS - THPT Phan Châu Trinh | BTa | |
| 20 | TiH, THCS và THPT Chu Văn An | BTa | |
| 21 | TH - THCS - THPT Ngôi Sao Nhỏ | BTa | |
| 22 | THPT Trần Nhân Tông | BTa | |
| 23 | TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt | BTa | |
| 14 | 1 | TH, THCS và THPT Thanh Bình | TB | | Trường TH, THCS và THPT Tân Phú |
| 2 | THCS và THPT Bác Ái | TB | |
| 3 | THCS, THPT Hai Bà Trưng | TB | |
| 4 | THCS và THPT Nguyễn Khuyến | TB | |
| 5 | THCS, THPT Thái Bình | TB | |
| 6 | TH, THCS, THPT Việt Mỹ | TB | |
| 7 | THPT Thủ Khoa Huân | TB | |
| 8 | THCS và THPT Việt Thanh | TB | |
| 9 | TH, THCS và THPT Thái Bình Dương | TB | |
| 10 | THPT Thành Nhân | TP | |
| 11 | THPT Vĩnh Viễn | TP | |
| 12 | THCS, THPT Trần Cao Vân | TP | |
| 13 | TH, THCS và THPT Hòa Bình | TP | |
| 14 | TH, THCS và THPT Quốc Văn Sài Gòn | TP | |
| 15 | THCS và THPT Trí Đức | TP | |
| 16 | THCS và THPT Nhân Văn | TP | |
| 17 | TH, THCS và THPT Tân Phú | TP | |
| 18 | THPT Minh Đức | TP | |
| 19 | THCS và THPT Khai Minh | TP | |
| 20 | THCS, THPT Hồng Đức | TP | |
| 21 | THPT Nhân Việt | TP | |
| 22 | THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng | TP | |
| 23 | THPT Trần Quốc Toản | TP | |
| 24 | THCS, THPT Nam Việt | TP | |
| 25 | TH-THCS-THPT Lê Thánh Tông | TP | |
| 15 | 1 | THPT Việt Nhật | GV | | Trường  TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm |
| 2 | THPT Đông Dương | GV | |
| 3 | THCS, THPT Phạm Ngũ Lão | GV | |
| 4 | PT Dân lập Hermann Gmeiner | GV | |
| 5 | THPT Lý Thái Tổ | GV | |
| 6 | THPT Đào Duy Từ | GV | |
| 7 | TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương | GV | |
| 8 | THCS và THPT Phùng Hưng | GV | |
| 9 | THPT Đông Đô | BTh | |
| 10 | TH, THCS, THPT Mùa Xuân | BTh | |
| 11 | TH, THCS, THPT Vinschool | BTh | |
| 12 | TH, THCS, THPT Anh Quốc | BTh | |
| 13 | TH, THCS và THPT Quốc Tế | PN | |
| 14 | THCS, THPT Hồng Hà | PN | |
| 15 | THCS và THPT Việt Anh | PN | |
| 16 | THPT Hưng Đạo | PN | |
| 17 | Trường Song ngữ Quốc tế Horizon | TP TĐ | |
| 18 | TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm | TP TĐ | |
| 19 | THCS, THPT Hoa Sen | TP TĐ | |
| 20 | THPT Bách Việt | TP TĐ | |
| 21 | THPT An Dương Vương | TP TĐ | |
| 22 | TH, THCS và THPT EMASI Vạn Phúc | TP TĐ | |
| **TRỰC THUỘC** | | | | | |
| **Khối** | **Stt** | **Đơn vị** | | | **Khối trưởng** |
| **Cơ quan Sở ( Khối 27 )** | 1 | Phòng Giáo dục Mầm non |  | | Văn phòng Sở |
| 2 | Phòng Giáo dục Tiểu học |  | |
| 3 | Phòng Giáo dục Trung học |  | |
| 4 | Phòng Giáo dục thường xuyên - Chuyên nghiệp và đại học | | |
| 5 | Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập | | |
| 6 | Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục | | |
| 7 | Phòng Kế hoạch - Tài chính |  | |
| 8 | Phòng Chính trị tư tưởng |  | |
| 9 | Phòng Thanh tra |  | |
| 10 | Phòng Tổ chức cán bộ |  | |
| 11 | Văn phòng Sở |  | |
| 12 | Văn phòng Công đoàn Giáo dục Thành phố | | |
| 13 | Văn phòng Đảng ủy |  | |
| **Đơn vị trực thuộc ( Khối 28 )** | 1 | Trường Mầm non Nam Sài Gòn |  | | Trung tậm GDTX  Lê Quý Đôn |
| 2 | Trường Mầm non 19/5 Thành phố |  | |
| 3 | Trường Mầm non Thành phố |  | |
| 4 | Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu |  | |
| 5 | Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật | | |
| 6 | Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục | | |
| 7 | Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học | | |
| 8 | Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh | | |
| 9 | Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình | | |
| 10 | Trung tâm GDTX Tiếng Hoa | | |
| 11 | Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn |  | |
| 12 | Trung tâm GDTX Chu Văn An |  | |

**PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA**

(Được đính trong phần mềmhệ thống đánh giá thi đua khen thưởng)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Biểu mẫu số | Trích yếu các biểu mẫu | Thời hạn  thực hiện | Ghi chú |
| **Đơn vị gửi Khối trưởng** | | | |
| **Đầu năm học** | | **12/11/2021** |  |
| 1 | Tờ trình đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng |  |  |
| 2 | Bảng tổng hợp đăng ký thi đua |  |  |
| **Cuối năm học** | | **Tháng 5/2022** |  |
| 5 | Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng |  |  |
| 6 | Tổng hợp danh sách xét duyệt và đề nghị thi đua, khen thưởng cá nhân |  |  |
| 7 | Danh sách cá nhân có hình thức xử lý kỷ luật (nếu có) |  |  |
| 8 | Trích Biên bản họp Hội đồng Thi đua |  |  |
| 10 | Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc |  |  |
| 11a | Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể đề nghị tặng Bằng khen của UBND thành phố |  |  |
| 11b | Báo cáo tóm tắt thành tích các cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của UBND thành phố |  |  |
| 12 | Tóm tắt thành tích và tóm tắt sáng kiến của cá nhân đề nghị Chiến sĩ thi đua thành phố |  |  |
| 13 | Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể và các cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT |  |  |
| 14 | Danh sách đề nghị tặng Huy hiệu thành phố |  |  |
| 15 | Báo cáo thành tích đề nghị Cờ Thi đua Chính phủ/ Thành phố |  |  |
| 16 | Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND thành phố |  |  |
| 18 | Báo cáo thành tích đề nghị Huân chương Lao động/ Bằng khen Thủ tướng ( Tập thể) |  |  |
| 19 | Báo cáo thành tích đề nghị Huân chương Lao động/ Bằng khen Thủ tướng (Cá nhân là lãnh đạo, cán bộ quản lý) |  |  |
| 20 | Báo cáo thành tích đề nghị Huân chương Lao động/ Bằng khen Thủ tướng (Cá nhân không là lãnh đạo, cán bộ quản lý) |  |  |
| 21 | Danh sách đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở |  |  |
| **Khối trưởng gửi Sở GD&ĐT** | | | |
| **Đầu năm học** | | **18/11/2021** |  |
| 1 | Tờ trình đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng |  |  |
| 3 | Bảng tổng hợp đăng ký thi đua |  |  |
| 4 | Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khối thi đua (kèm theo Quy chế) |  |  |
|  | Biên bản họp Khối (có nội dung ký kết giao ước thi đua) |  | Không có mẫu |
|  | Kế hoạch hoạt động Khối thi đua |  | Không có mẫu |
| **Sơ kết Học kỳ 1** | | **16/01/2022** |  |
|  | Báo cáo sơ kết hoạt động Khối |  | Không có mẫu |
|  | Biên bản họp Khối có nội dung thực hiện chuyên đề |  | Không có mẫu |
|  | Báo cáo chuyên đề (nếu có) |  | Không có mẫu |
| **Cuối năm học** | | **10/6/2022** |  |
| 5 | Tờ trình đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng |  |  |
| 9 | Tổng hợp kết quả xét và đề nghị thi đua, khen thưởng |  |  |
|  | Biên bản họp Khối thi đua |  | Không có mẫu |
|  | Báo cáo tổng kết hoạt động Khối |  | Không có mẫu |
|  | Hồ sơ của các đơn vị |  | Tổng hợp các mẫu quy định |
| **Nhân kỷ niệm thành lập đơn vị** | | | |
| 17 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ truyền thống của UBND thành phố | Trước khi tổ chức 1 tháng |  |
|  | Tờ trình |  | Không có mẫu |
|  | Trích Biên bản họp Hội đồng Thi đua |  | Không có mẫu |
|  | Minh chứng: Quyết định thành lập trường, Quyết định tặng Cờ truyền thống trước đó (nếu có) |  |  |
| **Khác** | | | |
|  | Một số lưu ý trong thực hiện hồ sơ công tác thi đua-khen thưởng |  |  |

1. Ví dụ: Kế hoạch số 662/KH-BGDĐT ngày 15/6/2022 của Bộ GD&ĐT về tổ chức các hoạt động, sự kiện kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; Kế hoạch số 4565/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND TP về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI tiến tới chào mừng Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XII, Đại hội thi đua yêu nước Thành phố lần thứ VIII, kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025)… [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về Triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-2)
3. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-3)